

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG

Số: /QĐ-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành công thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 3807/SNNMT-VP ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội. Trong đó, 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 01 thủ tục

hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết chung của cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội. (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Danh mục thủ tục hành chính số 08 quy định tại Quyết định này thay thế Danh mục thủ tục hành chính số 03 quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTPVHCC ngày 24/5/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGD, các phòng: HCQT, TCT, KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Kèm theo văn Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH (SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã TTHC: 2.001730)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký CFS đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Phí thẩm định và chứng nhận mẫu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc. - Phí thẩm định cấp	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ); - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

						giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội).
2	2	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày

		thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã TTHC: 2.001726)		nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội.	tuyên; - Qua dịch vụ bưu chính.		23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
3	3	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (mã TTHC: 1.003111)	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNMT ngày 01/8/2025 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính); - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

4	4	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (mã TTHC: 1.003082)	30 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
5	5	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (mã TTHC: 1.003058)	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

6	6	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước (mã TTHC: 2.001254)	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
7	7	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm (mã TTHC: 1.002996)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CHUNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo Quy định	Thực hiện theo Phương án Đơn giản hóa tại Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội				
8	1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (mã TTHC: 2.001827)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	14,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(1) Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, thành phố Hà Nội. (Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Chi cục trực thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	700.000 đồng/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản

					Thủy sản và Thú y Hà Nội; Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật theo phân cấp của UBND thành phố Hà Nội) (2) Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công tại các xã, phường (Trường hợp thuộc thẩm quyền của cấp xã theo phân cấp của UBND thành phố Hà Nội)			lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội; - Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban
--	--	--	--	--	---	--	--	---

								hành kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
--	--	--	--	--	--	--	--	---